



Thằng Đi Mắt Biệt

Tiểu Tử

Sáng nào, nếu trời không mưa, bà Hai cũng vắt cái khăn rằn lên vai, chụp cái nón lá đã tưa vành lên đầu, xách giỏ trâu đi ra phía vòm rạch trèo lên mô đất cao, ngồi chồm hổm vừa nhai trâu vừa nhìn qua bên kia sông, nhìn miết. Mô đất này, cách đây hơn ba mươi năm - hồi thời kháng chiến chống Tây – chính tay bà và đồng bào trong xóm đã đắp lên làm ụ súng cho du kích bắn tàu Tây chạy ngoài sông Cái. Hồi đó, mô đất cao lắm. Bây giờ nó đã mòn dần nhưng vẫn còn đủ cao để bà Hai, dầu ở vị trí ngồi, vẫn nhìn thấu tuốt qua bên kia sông. Bên kia sông là quận Gò Keo, ở đó có sở cao su của Năm Lượm, em út của bà. Bà còn nhớ rõ như in:

« Hồi năm, thằng Lượm làm cặp-ràng trong sở cao su của thằng tây Mi-Sên. Kế đến tây rút đi –đâu hồi một ngàn chín trăm năm mấy gì đó- thằng Mi-Sên kêu bán rẻ lại cho thằng Lượm. Thằng hên! Nó bán đi phần ruộng ông già để lại cho nó rồi chạy thêm mớ nợ, mua trọn gói sở cao su! Vậy rồi nó giàu ngang, mới tức cười!
» Thường thì kể đến đây bà Hai hay ngừng lại để xĩa cục thuốc qua lại mấy lần rồi mới nói tiếp ; « Bậy coi! Hồi thời ông già đó, chỉ có Út Lượm là sắm được chiếc ca-nô tổ chằng, chạy lên chạy xuống tỉnh hà rầm. Lâu lâu còn cho mấy ông lớn mượn đi bắn le le nữa! Hồi ông nhà tao còn sống, nó hay lái ca-nô qua đây nhậu với ông. Mẹ! Mỗi lần ca-nô nó vô tới đầu vòm rạch là nó hú còi nghe điếc con ráy, còn làm nổi sóng cho nước phóng lên bờ, bà con trong xóm ai cũng hay là có ông Út qua! » Bà thường ngừng ở đây để cười khịt khịt mà nghe sung sướng ở trong lòng, bởi vì trong ba thằng em trai, bà Hai thương thằng em út này nhất. Bà hay nói: « Thằng Lượm tuy ít học hơn hai anh của nó nhưng bụng dạ nó tốt lắm. Ăn ở có nhơn nên dân thợ trong sở cao su ai cũng thương. Hồi giàu lên rồi, nó cũng không quên ai hết. Như anh Ba của nó đi tập kết đâu tuốt ngoài bắc viết thư về gửi gắm hết người này tới người kia cho nó, vậy mà nó cũng lên nuôi đảng hoàng. Còn thằng anh Tư của nó theo bên vợ làm thầy giáo ở Cần Thơ muốn mở trường tư thực gì gì đó, nó cũng mang tiền xuống giúp. Thằng tốt! »

Trong làng Bình Quới này ai cũng biết vụ bà Hai ngày ngày ra ngồi trên mô đất nhìn miết qua bên kia sông. Chuyện xảy ra sau ‘giải phóng’, từ ngày người con trai út của bà, tên Trục, ở Sài Gòn về thăm bà và để cho hay là vợ con của Trục đã theo tàu hải quân di tản rồi, còn Trục thì phải lo khai báo với chánh quyền mới để có giấy tờ hợp lệ bởi vì Trục là sĩ quan của chế độ cũ. Trục nói: « Chừng có giấy tờ, con về đây ở với má. Chắc chừng vài ba bữa nữa tháng, hà! » Nghe vậy, bà Hai rất vui, tằm trâu ăn liền liền! Bà nói: « Tao chỉ có hai thằng con, mà Trời thương, thằng nào cũng được hết. Thằng Cang -thằng lớn- đi lính quốc gia. Nghe nói nó đánh giặc gan lì. Vậy mà không bao giờ nó nói động tới thằng cậu Ba nó ở ngoài kia. Còn thằng Trục -thằng út – thì thông minh học giỏi, vậy mà sau khi anh hai nó chết trận ở Công-tum Công-tiết gì đó, nó đang học đại học cũng bỏ học đi lính nói để trả thù cho thằng anh! » Bà hay ngừng một chút rồi mới nói tiếp, như để kết một câu chuyện: « Bây giờ thì hết giặc rồi. Vài bữa thằng Trục về đây, tao sẽ chỉ nó lo chăm sóc cây trái vườn tược thế cho con Tư để con nhỏ còn đi lấy chồng chớ! » Nói như vậy bởi vì mấy năm gần đây, từ ngày ông Hai nằm xuống, bà Hai hay ngã bệnh bất thường nên người em bà con ở bên quận gửi đưa con gái là cô Tư – ba mươi tuổi, chưa chồng – qua ở với bà để lo cơm nước vườn tược v v... Cô Tư kêu bà bằng Dì.

Sau khi Trục trở về Sài Gòn, một hôm, đờ ngang từ bên quận Gò Keo qua làng Bình Quới ngừng lại trước nhà bà Hai thả xuống một ông già lưng mang ba-lô, ôm nhóm đen thui đầu bạc trắng. Người lái đờ chỉ tay nói lớn: « Ông đi thẳng vô trong, cái nhà gạch nền đúc đó, đó! » Nghe lao xao, cô Tư nói: « Dì Hai! Dì Hai! Có ai kia! » Bà Hai nheo mắt nhìn: má bên trái của ông già có một nút ruồi với một sợi râu lẳng quăng. Bà rớt nước mắt: « Mày còn sống hả Ba? » Vậy là hai chị em gặp lại nhau, vẫn nhìn ra được nhau sau hơn hai mươi năm xa cách! Út Lượm hay tin cũng xách ca-nô chạy qua thăm anh Ba, tui tui mừng mừng. Cô Tư dầu chưa biết ‘ Cậu Ba ‘ là ai nhưng trước cảnh gặp nhau đó, cô cũng nghe xúc động nước mắt chảy quanh....Sau đó, để hàn huyên cho đã, nên ông Ba dự trù ở lại chơi thêm năm bảy hôm.

Bữa nọ lối mười giờ sáng, có tiếng ca-nô chạy xộc vô rạch. Thằng Kiên, con Út Lượm, u vào nhà, vừa thở vừa nói: « Con qua rước bác Ba về can thiệp gấp vụ này: họ đang kiểm kê để tịch thu sở cao su ở bên đó! » Ông Ba cười: « Bậy làm gì như Mỹ bỏ bom vậy? » Rồi quay qua bà Hai: « Chị để em qua bên một chút. Em nói mấy tiếng rồi về, hà! Biểu con Tư nó nấu cho em miếng cháo gà ăn chơi! » Rồi ông xuống ca-nô qua quận. Bà Hai ở nhà đợi em. Càng lúc càng trưa, rồi đứng bóng, rồi xế bóng. Chừng đó mới thấy một chiếc xuồng nhỏ, với tiếng giầm khua nước lách chách, đâm đầu vào chân cầu thủy tạ trước nhà, ông Ba lò dò bước lên. Bà Hai và cô Tư chạy ra bươn bả: « Ủa! Sao vậy cậu Ba? Còn ca-nô đâu? » Ông Ba lắc đầu: « Tụi nó kiểm kê luôn rồi! » Bà Hai thở hắt ra: « Còn thằng Út! » Ông Ba cười như mèo: « Nhờ nó có công nuôi cách mạng nên

mấy đồng chí đó giữ nó lại làm trong tổ kế hoạch, làm tổ viên thôi nhưng cũng có lương. » Bà Hai phun cốt trầu nghe cái phẹt: « Hứ! Đồng chí với đồng rận! Lương với lậu! » Bà ngừng ở đó, nhai miếng trầu trong miệng như nhai cái tức ở trong lòng. Một lúc, bà mới nói: « Tao tưởng mày đi theo tụi nó mấy chục năm để làm được cái giống gì, té ra mày cũng trót quơ cũng bạch tuộc như mấy thằng cô hồn trôi sông lạc chợ chớ có hơn gì đâu? Hởi chớ mày đi theo tụi nó chi lâu vậy? » Ông Ba đốt điếu thuốc rồi ngồi bập liên miên, làm như khói thuốc có thể che cho ông đỡ ê mặt! Bà Hai xĩa cục thuốc qua lại, ấn mạnh vô răng như muốn kỳ cọ cho cái 'lớp tức' nó bong ra! Một lúc sau, bà nói với cô Tư, giọng thật trầm tĩnh: « Tư! Mày đẩy xuống trong xẻo ra đưa cậu Ba qua sông, đi! » Cô Tư nhìn bà, ngạc nhiên. Nhưng người ngạc nhiên nhứt là ông Ba. Ông nuốt nước miếng rồi mới nói được: « Bộ chị đuổi em hả chị Hai? » Bà Hai tăng hăng: « Tôi đâu có đuổi! Ai mà dám đuổi cách mạng! Tôi... mời cậu ra khỏi nhà, chớ ở lại đây, thiên hạ cười tôi thúi mặt sao cậu? » Ngân ngữ một chút như định nói gì, nhưng rồi ông Ba lẳng lẳng xách ba-lô cuối đầu đi thẳng ra bờ rạch, bước xuống xuống mà nghe như trời đất ngã nghiêng chao đảo....

Thằng em đi rồi, bà Hai như người mất hồn. Tối ngày làm thình, ngồi bó gối trên bộ ván nhỏ kê ngoài hàng hiên, vừa ăn trầu liên miên vừa nhìn đăm đăm ra phía rạch như đợi như chờ cái gì. Thấy kỳ, cô Tư hỏi: « Bộ đợi ai sao dì Hai? » Một lúc, bà mới trả lời: « Tao đợi thằng Trục! Nó nói nó đi năm ba bữa gì đó là về. Vậy mà đã hơn con trăng rồi sao hồng thấy bóng dáng gì hết » Rồi bà làm bằm: « Thằng! Đi mất biệt! » Cô Tư nói: « Con nghe nói... » Rồi ngừng ngang. Cô định nói là cô có nghe nói sĩ quan chế độ cũ đều bị đi cải tạo, chắc giống như đi ở tù... nhưng cô sợ dì Hai hết hồn nên cô bỏ lửng câu nói. Trong nhà, ngoài cô Tư ra, ông Út Lượm – lúc này lâu lâu chèo xuống qua thăm chị Hai – cũng biết vụ 'cải tạo' nhưng ông không dám nói cho bà chị biết. Vì vậy, bà Hai cứ ngày ngày ngồi đợi thằng con. Và trách: « Thằng đi mất biệt! »

Mới đầu, bà còn ngồi chờ trên bộ ván hàng hiên. Thời gian sau, khi trời nắng ráo, bà hay đi tuốt ra ngoài vòm rạch lên ngồi trên mô đất để có thể nhìn thẳng qua bên kia sông. Như vậy, 'khi nào thằng nhỏ nó về, mình thấy nó từ đằng xa, nó có đi đò, trong đám đông mình cũng nhìn ra được nó liền hẻ!'. Vậy rồi ngày ngày bà ra ngồi trên mô đất, như một pho tượng. Thiên hạ trong làng đi ghe đi xuống ngang qua, có hỏi thì bà trả lời, lúc nào cũng chỉ có một câu: « Ở... Tao đợi thằng đi mất biệt! » Không ai ngừng lại để hỏi tiếp coi 'Thằng đi mất biệt' là ai? Riết rồi thành quen nên lâu lâu nghe có người chèo ngang qua hỏi cho lấy có: « Đợi thằng đi mất biệt hả bà Hai? » Rồi đi tuốt....

Cái mô đất bà ngồi, bây giờ lảng cón. Cỏ dại chỉ mọc cao ở dưới chân, bao quanh giống như một hàng rào. Người mẹ đợi con đó ngã bệnh rồi chết, hai năm sau. Bà nhắm mắt mà trong lòng chắc vẫn trách thằng con sao đi mất biệt. Lúc hấp hối, bà Hai còn rán thều thào: « Bây chôn tao ở đâu vòm cho tao thấy thằng Trục trở về.... »

- o o o -

'Thằng đi mất biệt' được thả về sáu năm sau, nhờ học tập tốt. Đi đón Trục ở bến xe đò quận Gò Keo là ông Ba và ông Út. Ông Út, vì rầu sự nghiệp nên già khú, vẫn là công nhân nhà máy cao su. Ông Ba về thọ tang bà Hai rồi ở lại luôn Bình Quới để giữ 'đất đai ông bà' kẻo 'mấy thằng ác ôn nó quen thói côn đồ đớp hết của người ta', ông nói như vậy! Bây giờ, ông Ba hay cười gằn, cầm cây rựa quơ quơ: « Tụi nó có muốn vô nhà này phải bước qua xác của tao, nè! »

Hai ông đưa Trục ra đầu vòm thăm mả bà Hai nằm cách mô đất không xa. Sau khi thấp nhang vái lạy, ông Ba kể cho Trục nghe chuyện bà Hai ngày ngày ra ngồi trên mô đất để trông 'thằng đi mất biệt'. Trục ngồi thụp xuống, úp mặt vào hai tay khóc ngất. Ông Ba chấp tay nói như nói trước mặt người chị: « Chị Hai ơi! Thằng đi mất biệt của chị, nó về rồi nè! » Bỗng, mặt ông nhăn nhúm lại, giọng ông cao lên: « Mà... thằng Trục đâu phải là thằng đi mất biệt đâu, chị Hai! » Rồi ông nấc lên, vừa đấm vào ngực vừa la lớn: « Em mới là thằng đi mất biệt đây, chị Hai à! » Ông quì xuống ôm lấy mộ bia, gục đầu lên đó, nức nở. Cái đầu tóc trắng lác qua lác lại, nói lên tâm tư của một người không tìm ra đáp số cho bài toán khó.

Ông Út khom xuống, đặt tay lên vai anh bốp nhẹ: « Anh Ba à! Anh nói được như vậy là anh đã thấy con đường về rồi đó, anh Ba! »